

KHUYẾN NGHỊ QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM CÁC NƯỚC VỀ HỘI ĐỒNG THỐNG KÊ QUỐC GIA

ThS. Nguyễn Văn Đoàn
Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê

Một trong các nội dung quan trọng đã được Ban Soạn thảo Luật Thống kê sửa đổi (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tham vấn các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước - Đó là việc thành lập Hội đồng Thống kê quốc gia Việt Nam (HĐTKQG). Hội thảo gần đây nhất về “Mô hình Hội đồng Thống kê quốc gia” được tổ chức tại Hà Nội đã thu hút hơn 100 đại biểu đến từ các Bộ, ngành, địa phương, Viện nghiên cứu, trường đại học và một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các đại biểu đến từ Nga, Ấn Độ, Paris21¹. Tại Hội thảo này, hầu hết các ý kiến đều nhất trí cho rằng HĐTKQG là tổ chức thực hiện chức năng tư vấn cho Thủ tướng (trực tiếp là Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê) về chính sách cũng như các ưu tiên cho hoạt động thống kê, không phải là cơ quan quản lý nhà nước hay giám sát các hoạt động thống kê. Tuy nhiên, đến nay có ý kiến cho rằng HĐTKQG là cơ quan chuyên môn độc lập chịu sự giám sát của Quốc hội². Điều này không phù hợp với: 1) Thông lệ quốc tế; và 2) Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về HĐTKQG.

1. Khuyến nghị của Liên hợp quốc về HĐTKQG

Liên hợp quốc đã xuất bản cuốn “Sổ tay về tổ chức thống kê”³ (Tái bản lần 3) dành hẳn một nội dung lớn (Mục D, Chương II) khuyến nghị các vấn đề liên quan đến HĐTKQG như sau:

(1) Vai trò và chức năng của HĐTKQG

HĐTKQG được xem như là công cụ hướng dẫn và bảo vệ cho hệ thống thống kê, nhưng chủ yếu liên quan đến việc đưa ra giải pháp cho các vấn đề chung. Trên cơ sở xem xét chức năng và trách nhiệm của các hội đồng và mối quan hệ của các hội đồng với cơ quan thống kê cũng như các cán bộ cấp cao

¹ Tổ chức các đối tác phát triển thống kê Thế kỷ 21

² Báo cáo kinh tế vĩ mô 2014. Cải cách thể chế kinh tế: Chìa khóa cho tái cơ cấu

³ Nguyên bản tiếng Anh: Handbook of Statistical Organization, Third Edition. The Operation and Organization of a Statistical Agency.

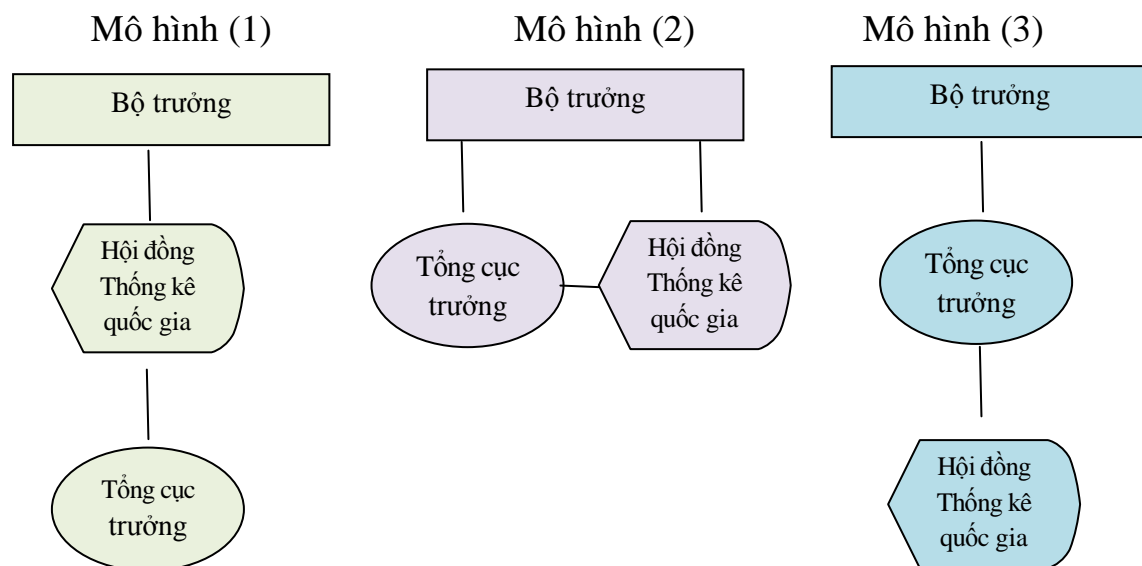
Cuốn Sổ tay đề cập đến những nguyên tắc chung áp dụng cho cơ quan thống kê và hệ thống kê thống kê, thu thập số liệu và các chính sách áp dụng cho người cung cấp thông tin, nhu cầu cho người dùng tin, các nguyên tắc và thí dụ về tổ chức và quản lý và các hướng dẫn cho công tác phổ biến thông tin. Đối tượng chính sử dụng cuốn sách này là những nhà lãnh đạo cơ quan thống kê và chịu trách nhiệm tạo dựng niềm tin của công chúng. Ngoài ra, cuốn Sổ tay này cũng sẽ có ích cho những ai muốn tìm hiểu phương thức hoạt động của cơ quan thống kê.

của cơ quan thống kê, HĐTKQG đóng vai trò quan trọng trong việc: (a) Bảo vệ cơ quan thống kê khỏi các công kích mà cơ quan thống kê không thể phản ứng lại do cơ quan này là cơ quan nhà nước; (b) HĐTKQG có thể đảm nhiệm vai trò là cơ quan đảm bảo các giá trị nền tảng, chẳng hạn như bảo đảm tính bảo mật thông tin cá nhân; (c) Trong phạm vi nguồn lực hiện có, HĐTKQG là người đảm bảo tối cao giúp chương trình thống kê được Tổng cục trưởng TCTK xác định và được thể chế hóa bởi cơ quan thống kê, duy trì được sự cân bằng giữa các yêu cầu khác nhau đối với số liệu thống kê, bao gồm số liệu thống kê kinh tế, môi trường và xã hội; các số liệu chi tiết cho cấp vùng và quốc gia; độ tin cậy và tính kịp thời của số liệu; d) HĐTKQG là đối tượng mà Bộ trưởng có thể chọn nếu Bộ trưởng muốn ý kiến chuyên môn của Tổng cục trưởng TCTK được kiểm chứng bởi ý kiến không thiên vị của một nhóm các chuyên gia.

Chức năng chính của HĐTK là tư vấn cho Bộ trưởng và giúp bộ trưởng trong công tác quản lý nếu xảy ra trường hợp bất đồng chính kiến giữa Bộ trưởng và Tổng cục trưởng TCTK.

(2) Vị trí của HĐTKQG. Căn cứ vào vào trò của HĐTKQG nói trên, Liên hợp quốc đã đưa ra 03 mô hình đặt vị trí của HĐTKQG trong hệ thống các cơ quan nhà nước như Hình 1 dưới đây.

Hình 1: 03 mô hình HĐTKQG⁴



Mô hình (1) cho thấy HĐTKQG là một tổ chức tư vấn về thống kê cho Bộ trưởng (Tổng cục Thống kê thuộc Bộ). Hay nói khác, HĐTKQG có vị trí

⁴ Đoạn 113, Handbook of Statistical Organization , Third Edition. The Operation and Organization of a Statistical Agency

thấp hơn Bộ trưởng, nhưng cao hơn Tổng cục trưởng. Theo mô hình này, không có kênh trao đổi thông tin chính thức giữa Tổng cục trưởng và Bộ trưởng. HĐTKQG chỉ dẫn và tiếp nhận những giải trình của Tổng cục trưởng, báo cáo và giải trình Bộ trưởng.

Mô hình (2) cho thấy HĐTKQG ở vị trí dưới Bộ trưởng, nhưng ngang bằng với Tổng cục trưởng (bên cạnh Tổng cục trưởng). Theo mô hình này, HĐTKQG là tổ chức tư vấn đồng thời cho Bộ trưởng và Tổng cục trưởng. Hay nói khác, Bộ trưởng tiếp nhận giải trình và chỉ đạo đồng thời theo 02 kênh: Tổng cục trưởng và HĐTKQG.

Mô hình (3) cho thấy HĐTKQG có vị trí thấp hơn Tổng cục trưởng. Theo mô hình này, HĐTKQG là tổ chức chỉ thực hiện chức năng tư vấn cho Tổng cục trưởng. Tổng cục trưởng có trách nhiệm tiếp nhận tư vấn của hội đồng và giải trình với Bộ trưởng.

Trong 03 mô hình nói trên, có lẽ Mô hình (2) sẽ phù hợp hơn đối với điều kiện hiện nay của nước ta.

(3) Thành viên hội đồng và cơ chế hoạt động của HĐTKQG

Ngoài những khuyến nghị về vai trò, vị trí của HĐTKQG như đã viết ở trên, Liên hợp quốc cũng đưa ra những khuyến nghị về số lượng, thành phần thành viên hội đồng, chương trình làm việc và chu kỳ họp hội đồng.

Số lượng thành viên hội đồng sẽ phụ thuộc vào quy mô của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, thành viên hội đồng không nên ít hơn 10 và nhiều hơn 40 người. Nếu số thành viên quá ít sẽ không đảm bảo tính đại diện cho lĩnh vực, vùng miền. Nếu số thành viên quá nhiều sẽ khó khăn trong việc tổ chức họp hội đồng. Thành viên của Hội đồng phải được lựa chọn dựa trên các quan điểm và ý kiến mà họ đại diện, nhưng trên hết họ phải là những người có hiểu biết và mối quan tâm đối với hoạt động phân tích định lượng về kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy, các nhà khoa học, các nhà phân tích kinh tế, giới kinh doanh, chính trị gia, tổ chức đoàn thể, cơ quan báo chí sẽ được mời làm thành viên HĐTKQG. Các thành viên hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự nguyện với danh tính và uy tín cá nhân của họ là chính.

Chủ tịch HĐTKQG là người hội tụ các yếu tố, như: Tính cách, các mối quan hệ, sự quan tâm, có thời gian tham gia là hết sức quan trọng, bảo đảm sự thành công của HĐTKQG. Nếu Chủ tịch Hội đồng không hội tụ được các yếu tố nói trên, hội đồng sẽ không chỉ không thực hiện được vai trò, chức năng của mình, mà còn làm chậm tiến độ của các hoạt động thống kê. Liên hợp quốc nhấn mạnh: “Trong trường hợp chưa chọn được người nào có đủ các yêu cầu để có thể đảm nhiệm được chức Chủ tịch hội đồng, thì cách tốt nhất là

hoãn thành lập hội đồng đến khi tìm được người phù hợp”⁵.

Thư ký hội đồng là công chức thống kê của Tổng cục Thống kê. Thư ký sẽ là người giúp Chủ tịch hội đồng xây dựng kế hoạch công tác, chương trình nghị sự và chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng; giám sát việc thực hiện các hoạt động của hội đồng.

Nhằm tránh hiểu lầm về vai trò, trách nhiệm của Tổng cục trưởng, chương trình làm việc của hội đồng cần tránh việc can thiệp của hội đồng vào hoạt động quản lý của cơ quan thống kê. Các báo cáo về công việc của Hội đồng cần được công bố công khai trên trang web của Tổng cục Thống kê. Chẳng hạn, đưa lên trang web chương trình làm việc, các quyết định được đưa ra tại các cuộc họp hội đồng, danh sách các thành viên tham gia... Những thông tin này sẽ giúp làm rõ các công việc nào do Tổng cục Thống kê thực hiện và những công việc nào do Hội đồng thực hiện.

2. Kinh nghiệm của các nước về HĐTKQG

(1) Khái quát chung về HĐTKQG của các nước

Thực hiện những khuyến nghị của Liên hợp quốc về HĐTKQG, đến nay đã có ít nhất 91 quốc gia, vùng lãnh thổ⁶ thành lập HĐTKQG với các tên gọi khác nhau, như: Hội đồng tư vấn Thống kê quốc gia; Hội đồng Thống kê quốc gia; Ủy ban phối hợp thông tin thống kê quốc gia... Phần lớn trong số 91 HĐTKQG của các nước là do Bộ trưởng phụ trách công tác thống kê hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Chủ tịch hội đồng. Chỉ có một số ít HĐTKQG do đại diện khu vực tư nhân hoặc tổ chức phi chính phủ hoặc trường đại học làm Chủ tịch hội đồng (**Phụ lục 1**).

Chức năng chính của HĐTKQG của các nước là tư vấn cho Tổng cục trưởng hoặc Bộ trưởng phụ trách công tác thống kê của quốc gia về các vấn đề, như: Phối hợp các hoạt động thống kê, xác định ưu tiên hàng năm và dài hạn về chương trình thống kê quốc gia. Dưới đây sẽ đề cập chi tiết đến HĐTKQG của Canada, Séc, Úc, Áo, Campuchia.

(2) Hội đồng thống kê quốc gia Canada

Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ giao, năm 1985 Bộ trưởng phụ trách công tác thống kê đã thành lập HĐTKQG Canada với vị trí, chức năng, nhân sự và cơ chế hoạt động như sau:

⁵ Đoạn 121, Handbook of Statistical Organization , Third Edition. The Operation and Organization of a Statistical Agency

⁶ Do hạn chế về nguồn tài liệu, nên tác giả chưa thu thập được thông tin về HĐTK của tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Vị trí, chức năng: HĐTKQG Canada là tổ chức cao nhất trong cơ chế tham vấn của Cơ quan Thống kê quốc gia Canada (Statcan). Theo đó, HĐTKQG có chức năng là "Tư vấn cho Tổng cục trưởng Statcan trong việc thiết lập các ưu tiên và hợp lý hóa các chương trình thống kê của Canada".

- Thành viên HĐTKQG: Trước năm 2010, Bộ trưởng phụ trách công tác thống kê⁷ quyết định danh sách các thành viên Hội đồng trên cơ sở đề xuất của Tổng cục trưởng Statcan. Từ năm 2010, Bộ trưởng ủy nhiệm cho Tổng cục trưởng quyết định danh sách các thành viên Hội đồng trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch HĐTKQG của khóa trước. Các thành viên hội đồng được lựa chọn theo các điều kiện sau: (a) Tất cả các thành viên hoạt động trong khả năng của bản thân, không có những nhiệm vụ chính thức cụ thể nào được giao cho các thành viên của Hội đồng; (b) Hầu hết các thành viên Hội đồng là các nhà phân tích có uy tín, được xã hội quan tâm (rất ít thành viên là nhà thống kê chuyên nghiệp); (c) Có ít nhất 01 thành viên thuộc một trong các ủy ban tư vấn chuyên môn của Statcan; (d) Một thành viên thường trực của Hội đồng Thống kê là thành viên cấp cao của Hội Thống kê Canada; (e) Có ít nhất một thành viên là phóng viên cấp cao về các vấn đề kinh tế và xã hội; (f) Không có quan chức liên bang nào là thành viên của Hội đồng (trừ trường hợp (g) và (h) dưới đây). Điều này giúp tăng cường tính độc lập thực tế của Hội đồng để có "tiếng nói" nếu cần thiết; (g) Tổng cục trưởng Statcan là thành viên danh dự của Hội đồng; (h) Thư ký của Tổng cục trưởng làm Thư ký HĐTKQG.

Căn cứ vào các điều kiện chọn thành viên nói trên, HĐTKQG của Canada hiện nay có 37 người, gồm: Chủ tịch, Chủ tịch danh dự, Thư ký và 34 thành viên. Tên và vị trí của các thành viên HĐTKQG Canada được liệt kê ở **Phụ lục 2**. Theo đó, Tổng cục trưởng Statcan là thành viên danh dự (thành viên không có quyền biểu quyết), các thành viên còn lại chủ yếu đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức không thuộc các cơ quan của Chính phủ.

- Nhiệm kỳ và cơ chế làm việc của HĐTKQG: Hội đồng Thống kê quốc gia hoạt động theo nhiệm kỳ 3 năm. Hội đồng họp trực tiếp 2 lần/năm vào mùa Xuân và mùa Thu, mỗi lần họp kéo dài 1,5 ngày. Ngoài 2 cuộc họp trực tiếp này, nếu thấy cần thiết, Hội đồng sẽ họp bằng hình thức trực tuyến.

- Nội dung họp Hội đồng: Tổng cục trưởng Statcan trình bày báo cáo chuyên sâu về các hoạt động thống kê của Canada (kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, các sáng kiến mới, định hướng phát triển, các vấn đề cần

⁷ Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phụ trách công tác thống kê của Canada. Thứ trưởng Bộ Công nghiệp là Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Canada (Statcan).

được tư vấn, kể cả vấn đề kinh phí). Các thành viên Hội đồng thảo luận các nội dung của Báo cáo này; đồng thời đưa ra các vấn đề cần quan tâm của mình. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận và nhất trí của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề cần tư vấn cho Tổng cục trưởng Statcan. Tổng cục trưởng báo cáo các vấn đề này với Bộ trưởng.

Kinh phí duy trì cho hoạt động của Hội đồng vào khoảng 150 000 USD/năm (tương đương 3 tỷ VND), từ nguồn kinh phí của Statcan. Hội đồng không phải trả lương hay bất kỳ phụ cấp nào cho các thành viên Hội đồng. Số kinh phí trên chỉ sử dụng cho việc tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, như: chi phí đi lại, ăn, ở của các thành viên Hội đồng; văn phòng phẩm; hội trường và các chi phí khác liên quan đến các cuộc họp của Hội đồng.

(3) Hội đồng Thống kê Quốc gia Séc

HĐTKQG Séc được thành lập theo Điều 3, Điều 6 của Luật Dịch vụ thống kê nhà nước và do cơ quan thống kê Séc thành lập với tư cách là cơ quan tư vấn cho Tổng cục trưởng về thống kê. Số lượng thành viên Hội đồng từ 11 - 25 người. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Chủ tịch hội đồng. Các thành viên Hội đồng được chỉ định và mời tham gia bao gồm các chuyên gia về thống kê (Có đóng góp cho thống kê một thời gian dài, làm việc trong khoa học, nghiên cứu hoặc giảng dạy thống kê); đại diện khu vực doanh nghiệp (đối tượng cung cấp thông tin như các tổng công ty quan trọng, hội các ông chủ...). Các thành viên của Hội đồng tham gia một cách tự nguyện, không được trả công.

Chu kỳ và nội dung họp hội đồng: Hội đồng họp ít nhất một lần trong năm, những năm gần đây hội đồng tiến hành họp 3 lần trong năm. Nội dung họp hội đồng tập trung vào các vấn đề: Thảo luận và thông qua Chương trình điều tra thống kê quốc gia; qui định pháp lý liên quan đến dịch vụ thống kê nhà nước; những vấn đề về phát triển dịch vụ thống kê nhà nước và một số vấn đề khác theo yêu cầu của thành viên Hội đồng. Chi phí cho các cuộc họp hội đồng được tính vào chi phí của văn phòng Thống kê..

(4) Hội đồng Thống kê Quốc gia Áo

Hội đồng Thống kê Quốc gia của (Australian Statistics Council) được thành lập từ năm 1975 theo Luật Thống kê Áo. Hội đồng có 16 thành viên gồm: 04 thành viên do Thủ tướng liên bang chỉ định; 05 thành viên do các Bộ trưởng liên bang bổ nhiệm (Bộ trưởng Bộ Tài chính Liên bang, Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Lao động Liên bang, Bộ trưởng Bộ Y tế, Gia đình và Thanh niên Liên bang, Bộ trưởng Các vấn đề xã hội và Bảo vệ người tiêu dùng Liên bang, Bộ trưởng Bộ Nông, Lâm nghiệp, Môi trường và Quản lý nước Liên bang –

mỗi Bộ trưởng này bổ nhiệm một thành viên (mỗi Bộ trưởng bổ nhiệm 01 thành viên); 07 thành viên do các tổ chức sau bổ nhiệm: Ngân hàng Quốc gia Áo, Văn Phòng Kinh tế Liên bang Áo, Chủ tịch các Phòng Nông nghiệp Áo, Văn phòng Lao động Liên bang, Hiệp hội các đô thị Áo, Hiệp hội các thị trấn Áo, và Hiệp hội các tỉnh trưởng (mỗi thể chế này bổ nhiệm một thành viên).

Các thành viên có trình độ chuyên môn cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Thống kê. Các thành viên của Hội đồng Thống kê được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Nếu có thành viên nào rời khỏi Hội đồng trước khi kết thúc nhiệm kỳ, thì một thành viên mới sẽ được bổ nhiệm thay thế. Thành viên Hội đồng có thể không đồng thời là nhà quản lý hoặc công chức thống kê của Tổng cục Thống kê hoặc Hội đồng Kinh tế. Chủ tịch Hội đồng Thống kê và Phó Chủ tịch Hội đồng thống kê do Thủ tướng liên bang bổ nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng.

(5) Hội đồng Tư vấn thống kê Úc

Hội đồng tư vấn thống kê Úc (Australian Statistics Advisory Council-ASAC) được thành lập theo Luật Thống kê Úc (1975). Bộ trưởng quyết định thành lập hội đồng này. Thành viên hội đồng bao gồm từ 10 đến 20 người làm việc bán thời gian. Bộ trưởng sẽ chỉ định chủ tịch hội đồng trong số các thành viên của hội đồng (nhiệm kỳ 5 năm). Các thành viên khác là đại diện chính quyền các bang của Úc và đại diện khu vực doanh nghiệp, giới nghiên cứu.

Hội đồng tư vấn thống kê Úc là tổ chức tư vấn chủ chốt của Bộ trưởng về lĩnh vực thống kê. Tổ chức này cung cấp các nguồn đầu vào giá trị đối với định hướng và ưu tiên của các chương trình làm việc của Cơ quan Thống kê quốc gia Úc và các báo cáo thường niên lên Quốc hội.

(6) Hội đồng tư vấn Thống kê Campuchia

Hội đồng Tư vấn Thống kê quốc gia Campuchia (Statistics Advisory Council - SAC) được thành lập theo Điều 15, Luật Thống kê (2005) và các điều: 13, 14, 15, 16, Nghị định số 09 của Chính phủ. Thủ tướng quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn Thống kê với 19 người, do Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên còn lại là Quốc vụ khanh của một số Bộ và một đại diện của một học viện do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch chọn. Viện trưởng Viện Thống kê quốc gia là thành viên vĩnh viễn. Chủ tịch hội đồng có quyền mời những chuyên gia kỹ thuật hoặc đại diện khác của các bộ, cơ quan chính phủ, các đối tác phát triển, các tổ chức phi chính phủ, các cộng đồng doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến khi thích hợp.

Hội đồng tư vấn Thống kê sẽ họp ít nhất hai lần một năm. Số lượng đại biểu tham dự cuộc họp phải đảm bảo 50% số thành viên hội đồng. Trong

trường hợp không đủ số lượng đại biểu theo quy định, một cuộc họp lần hai sẽ được triệu tập với ít nhất một phần ba số thành viên tham dự. Quyết định trong cuộc họp của Hội đồng tư vấn Thống kê sẽ được thông qua bằng đại đa số phiếu của các thành viên có mặt tham dự. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch, với tư cách là Chủ tịch Hội đồng có quyền chấp nhận hoặc phủ quyết một đề nghị trong trường hợp số phiếu bằng nhau. Hội đồng tư vấn Thống kê có quyền sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch.

Chức năng của Hội đồng Tư vấn Thống kê là tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch về các vấn đề: Quyết định chính sách thống kê chính thức; Xác định các ưu tiên và yêu cầu của thống kê do Viện Thống kê quốc gia thực hiện và chỉ định các đơn vị thống kê khác thực hiện; Cải thiện, mở rộng và điều phối hệ thống thống kê quốc gia và lựa chọn những số liệu thống kê chính thức để công bố; Cập nhật Luật thống kê, các nghị định, và những quy định liên quan tới thống kê; Các ưu tiên và chương trình thống kê ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Viện Thống kê quốc gia và các đơn vị thống kê khác liên quan đến sản xuất số liệu thống kê chính thức; Các vấn đề khác liên quan đến hệ thống thống kê quốc gia và thống kê chính thức; Tìm kiếm sự hỗ trợ và trợ giúp về tài chính và nguồn nhân lực theo yêu cầu của Viện Thống kê quốc gia và các đơn vị thống kê để thực hiện các cuộc tổng điều tra và điều tra để sản xuất và phổ biến số liệu thống kê chính thức một cách công khai.

Tóm lại

Liên hợp quốc đưa ra những khuyến nghị thành lập và cơ chế hoạt động của HĐTKQG. Đây được coi là khung mẫu chuẩn về việc thành lập và cơ chế hoạt động của HĐTKQG. Theo đó, HĐTKQG là công cụ phối hợp hiệu quả các hoạt động thống kê của một quốc gia. HĐTKQG thực hiện chức năng tư vấn về lĩnh vực thống kê cho Chính phủ, mà trực tiếp là Tổng cục trưởng TCTK hoặc Bộ trưởng phụ trách công tác thống kê hoặc Thủ tướng. Liên hợp quốc không khuyến nghị các quốc gia thành lập một tổ chức độc lập của Quốc hội để giám sát các hoạt động thống kê, nhằm đảm bảo nguyên tắc độc lập của cơ quan thống kê trong thu thập, phân tích và phổ biến thông tin thống kê quốc gia.

Thực hiện các khuyến nghị nói trên của Liên hợp quốc, đến nay đã có gần 100 quốc gia thành lập HĐTKQG. HĐTKQG của các nước là tổ chức tư vấn về lĩnh vực thống kê, chứ không phải là cơ quan quản lý nhà nước về thống kê, càng không phải là cơ quan độc lập của Quốc hội giám sát các hoạt động thống kê. HĐTKQG của các nước hoạt động theo cơ chế tập thể, quyết định theo đa số. HĐTKQG của các nước không can thiệp vào công tác quản lý

của cơ quan thống kê quốc gia. HĐTKQG tôn trọng tuyệt đối các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê chính thức, nhất là nguyên tắc độc lập của thống kê.

HĐTKQG của nhiều nước đã quy tụ được các nhà nghiên cứu, các nhà phân tích kinh tế và các chính trị gia có uy tín tham gia thành viên Hội đồng. Các thành viên tham gia Hội đồng với danh tính cá nhân, tự nguyện, không hưởng lương từ hội đồng. HĐTKQG của các nước hoạt động có hiệu quả là do cơ quan thống kê hỗ trợ thường xuyên, đặc lực để các thành viên hội đồng cảm nhận được vai trò của mình trong việc đóng góp vào các chương trình, chính sách phát triển thống kê nói chung và nâng cao chất lượng số liệu thống kê nói riêng.

Trên cơ sở các khuyến nghị của Liên hợp quốc, kinh nghiệm của các nước, và ý kiến tham vấn các nhà khoa học, nhà phân tích kinh tế, nhà quản lý cho thấy việc thành lập HĐTKQG Việt Nam là cần thiết, nhất là trong bối cảnh chúng ta đang thiếu những lời khuyên có tổ chức, có trách nhiệm của các nhà khoa học, các nhà phân tích kinh tế và các chính trị gia về các chương trình, chính sách phát triển thống kê của quốc gia. HĐTKQG Việt Nam ra đời sẽ khắc phục những thiếu hụt này. Có thể HĐTKQG Việt Nam được thành lập và hoạt động chưa được như kỳ vọng, nhưng chắc chắn, Hội đồng sẽ đưa ra được các tư vấn về chính sách, chương trình phát triển thống kê nước ta trong giai đoạn tới và sẽ là cầu nối giữa các nhà sản xuất thông tin thống kê với nhau và với các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. HĐTKQG Việt Nam được thành lập sẽ là một trong các nội dung đổi mới có tính đột phá của Thống kê Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.

Tuy nhiên, việc thành lập và hoạt động của HĐTKQG Việt Nam cần phải theo thông lệ quốc tế và kinh nghiệm tốt của gần 100 quốc gia như đã viết ở trên. Nếu không sẽ có những rủi ro khó lường, nhất là vi phạm nguyên tắc độc lập của hoạt động thống kê do Liên hợp quốc đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PARIS21, *Models of Statistical Systems*, Document Series# 6, October, 2005
- [2] United National, *Handbook of Statistical Organization, Third edition*, New York, 2003;
- [3] Romulo A. Virola, *Đề xuất khung và cơ chế tổ chức phối hợp thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp ngành trong Hệ thống thống kê Việt Nam*, UNDP, tháng 12/2008;
- [4] Richard Roberts, *Báo cáo Đánh giá hiện trạng Hệ thống thống kê Việt Nam*, UNDP, tháng 11/2010;
- [5] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo tổng kết công tác thống kê Bộ, ngành, Hội nghị Thống kê Bộ, ngành*, tháng 6/2013;
- [6] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, tháng/2013;
- [7] Phạm Đăng Quyết và các thành viên Nhóm chuyên gia tư vấn, *Báo cáo (dự thảo) đánh giá ban đầu thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, tháng 12/2013;
- [8] Ban soạn thảo Luật Thống kê sửa đổi, *Dự thảo Luật Thống kê sửa đổi*, năm 2013;
- [9] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (2007)*;
- [10] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 06/01/2012 về việc thành lập Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực*;
- [11] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 116/2013/QĐ-TTg ngày 15/1/2013 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực nhiệm kỳ 2011 - 2015*
- [12] UNDP, *Báo cáo khảo sát kinh nghiệm của Canada*, 2013;
- [13] UNDP, *Báo cáo khảo sát kinh nghiệm của Czech*, 2013
- [14] [hppt://paris21.org](http://paris21.org);
- [15] <http://unstats.un.org>;

Các phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách HĐTKQG của các nước

TT	Nước	Tên Hội đồng (Tiếng Anh)	Tên Hội đồng (Tiếng Việt)	Chủ tịch Hội đồng
1	Libyan Arab Jamahiriya	Central Council for Sectoral Statistics	Hội đồng trung ương về Thống kê các ngành	no info
2	Guinea	Conseil National de la Statistique	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister in charge of Statistics
3	Moldova	Council for Statistics	Hội đồng Thống kê	Chairperson appointed through a Government order
4	Seychelles	Council of the Bureau	Hội đồng Tổng cục	Chief Executive Officer appointed by the President
5	Equatorial Guinea	El Consejo Nacional de Estadística	Hội đồng thống kê quốc gia	
6	Central African Republic	Le Conseil National de la Statistique	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister in charge of Statistics
7	Mauritania	Le conseil National de la Statistique	Hội đồng thống kê quốc gia	The Minister responsible for the NSO
8	Cameroon	National Council of Statistics	Hội đồng thống kê quốc gia	Chairperson appointed by the President of Cameroon
9	Cape Verde	National Council of Statistics	Hội đồng thống kê quốc gia	Chairperson appointed by the Council of Ministers
10	Tunisia	National Council of Statistics (CNS)	Hội đồng thống kê quốc gia	No info
11	Haiti	National Council of Statistics and Information	Hội đồng quốc gia về thống kê và thông tin	Minister of Planning
12	Algeria	National Council of the Statistics	Hội đồng thống kê quốc gia	No info
13	Benin	National Council of the Statistics	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister in charge of Statistics
14	Senegal	National Council of the Statistics (CNS)	Hội đồng thống kê quốc gia	The Minister in charge of statistics/prime minister
15	Bolivia	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	No info
16	Burkina Faso	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister of Economy and Finance
17	El Salvador	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	
18	Lesotho	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Chairman appointed by the Minister of Finance and Development Planning

19	Mongolia	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	The Chairman of the National Statistical Office
20	Nepal	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Chaired by a member of the National Planning Commission
21	Pakistan	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister for Finance, Economic Affairs, Revenue and Statistics
22	Sao Tome and Principe	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister of planning
23	Áo	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Chairperson appointed by the president
24	Niger	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister of Finance
25	Angola	National Statistics Council	Hội đồng thống kê quốc gia	Minister of Planning
26	Gambia, The	National Statistics Council (NSC)	Hội đồng thống kê quốc gia	Chairperson from the private sector
27	South Africa	South African Statistics Council	Hội đồng thống kê Nam Phi	Chairman appointed by the Minister of Finance
28	Armenia	State council on Statistics	Hội đồng thống kê quốc gia	President of the National Statistical Service
29	Albania	Statistical Council	Hội đồng thống kê	Chairman appointed by the Council of the Ministries
30	Azerbaijan	Statistical Council	Hội đồng thống kê	Chairman appointed by the Cabinet of Ministers
31	Uzbekistan	Statistical Council	Hội đồng thống kê	Chairperson appointed by the president
32	Macedonia, FYROM	Statistical Council of the Republic of Macedonia	Hội đồng thống kê Nước Cộng hòa Macedonia	Chairperson appointed by the Parliament of the Republic of Macedonia
33	Sudan	Statistics National Council	Hội đồng thống kê quốc gia	A minister appointed by the President of the Republic
34	Sierra Leone	The Statistical Council	Hội đồng thống kê	Chairman appointed by the President
35	Bosnia-Herzegovina	The Statistical Council of Bosnia and Herzegovina	Hội đồng thống kê Bosnia and Herzegovina	The Minister of the Treasury of Common Institutions
36	Poland	Polish Statistical Council	Hội đồng Thống kê Ba Lan	
37	Canada	National Statistics Council	Hội đồng thống kê quốc gia	
38	Hungary	National Statistics Council	Hội đồng thống kê quốc gia	
39	Czech	Council of the Czech Statistical Society	Ủy ban công đồng thống kê Czech	

40	France	National Council for Statistical Information	Hội đồng thông tin thống kê quốc gia	
41	Turkey	Statistics Council	Hội đồng Thống kê	
42	Slovenia	Statistical Council	Hội đồng Thống kê	
43	Bulgaria	National Statistical Council	Hội đồng thống kê quốc gia	
44	Portugal	Statistical Council	Hội đồng Thống kê	
45	Sweden	Council for Official Statistics	Hội đồng Thống kê nhà nước	
46	Palestinian Adm. Area	Advisory council	Hội đồng Tư vấn	The Prime Minister
47	Syrian Arab Republic	Advisory Council in the Central Bureau of Statistics (CBS)	Hội đồng Tư vấn của Cục Thống kê Trung Ương	General Director of the CBS
48	Tanzania	Ministerial Advisory Board	Ủy ban tư vấn bộ trưởng	Permanent Secretary of the Ministry (responsible for statistics)
49	Laos, PDR	National Statistics Advisory Committee	Ủy ban tư vấn thống kê quốc gia	Director-General of NSO (vice-minister)
50	Namibia	NPC Statistics Advisory Committee	Ủy ban tư vấn thống kê NPC	No info
51	Jordan	Statistical Advisory Body	Cơ quan tư vấn thống kê	
52	Philippines	Statistical Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê	Chaired by the chairman of the NSCB Executive Board
53	Samoa	Statistics Advisory Board	Ủy ban tư vấn thống kê	The Minister in charge of the department of statistics
54	Vanuatu	Statistics Advisory Committee	Ủy ban tư vấn thống kê	No info
55	Cambodia	Statistics Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê	Minister of Planning
56	Fiji	Statistics Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê	
57	Mauritius	Statistics Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê	Chairperson appointed by the Prime Minister
58	Tonga	Statistics Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê	
59	Egypt	The Advisory Committee for planning and statistical coordination	Ủy ban tư vấn về hoạch định và điều phối thống kê	Minister of Economical Development.
60	Australia	Australian Statistics Advisory Council	Hội đồng tư vấn thống kê Australia	
61	New Zealand	Advisory Committee on Official Statistics	Hội đồng tư vấn thống kê nhà nước	

62	Nicaragua	Committee of National Statistical System	Ủy ban Hệ thống Thống kê Quốc gia	President of the National Institute of Statistics and Censuses
63	India	National Statistical Commission (NSC)	Hội đồng thống kê quốc gia	The Chief Statistician of India
64	Swaziland+D72	National Statistical Committee	Ủy ban thống kê quốc gia	No info
65	Tajikistan	State Statistical Committee (Goskomstat)	Ủy ban thống kê quốc gia	Chairman appointed by the President of the Republic
66	Netherland	Netherland's Central Commission for Statistics	Ủy ban thống kê trung ương Hà Lan	
67	Japan	Statistics Commission	Hội đồng Thống kê	
68	Ukraine	State Statistical Committee	Ủy ban thống kê quốc gia	
69	Belarus	National Statistical Committee of the Republic of Belarus	Ủy ban thống kê quốc gia CH Belarus	
70	Nigeria	Consultative Committee	Ủy ban tư vấn	Statistician General
71	Mali	Comité de Coordination Statistique et Informatique	Ủy ban Điều phối Thông tin Thống kê	Minister in charge of Statistics and IT
72	Morocco	Coordinating Committee of Statistical Studies (COCOES)	Ủy ban điều phối về nghiên cứu thống kê	The Prime Minister
73	Honduras	Directing council ("consejo directivo")	Hội đồng điều phối	Prime minister
74	Madagascar	Economic and Statistical Information Coordination Committee	Ủy ban Kinh tế và Điều phối thông tin thống kê	Prime minister
75	Peru	Interagency Coordinating Committee for Statistics and Informaion	Ủy ban điều phối liên hiệp về thống kê và thông tin	No info
76	Djibouti	Le Comite de Coordination statistique	Ủy ban điều phối thống kê	Minister of Trade, Transport and Tourism
77	Guatemala	National Statistical Coordination Council	Hội đồng điều phối thống kê quốc gia	
78	Malawi	NSS Steering Committee	Ủy ban Điều phối NSS	Commissioner of Statistics
79	Uganda	Steering Committee	Ủy ban điều phối	No info
80	Guyana	Board of the Bureau of statistics	Ủy ban Tổng Cục Thống kê	Minister of Finance
81	Georgia	Board of the Geostat	Ủy ban Thống kê Georgia	Executive Director of the Geostat
82	Ukraine	Council of Heads	Ủy ban cao cấp	No info

83	Ecuador	El Consejo Nacional de Estadística y Censos	Hội đồng quốc gia về tổng điều tra thống kê	National Secretariat of Planning and Development
84	Iran, IR	High Council of Statistics	Hội đồng thống kê cao cấp	Chaired by the head of the Plan and Budget Organization
85	Mozambique	Higher Council of Statistics	Hội đồng thống kê cao cấp	The Prime Minister
86	Ghana	Statistical Service Board	Ủy ban dịch vụ thống kê	Chairperson appointed by Provisiona National Defence Council
87	Indonesia	Statistical Society Forum	Diễn đàn cộng đồng thống kê	
88	Kyrgyzstan	Statistical Society of the Kyrgyz Republic	Cộng đồng thống kê nước CH Kyrgyz	Non-Government Organization
89	Chad	Superior Council for Statistics	Hội đồng thống kê cao cấp	Minister of Planning, Development, and Cooperation.
90	Congo, Rep	Supreme Statistics Commission	Hội đồng thống kê cao cấp	Minister in charge of Statistics
91	Hàn Quốc	Statistical Committee		Minister of Strategy & Finance

Phụ lục 2: Tên và vị trí của các thành viên HĐTKQG Canada

1. Chủ tịch: Ông Ian McKinnon, Chủ tịch, Đối tác các vấn đề Thái Bình Dương, Victoria, British Columbia

2. Thành viên Danh dự (thành viên không được biểu quyết): **Ông Wayne R. Smith**, Thống kê trưởng Thống kê Canada, Ottawa, Ontario.

Các thành viên:

3. Tiến sĩ Carl G. Amrhein, AC, MCIP, RPP, Hiệu trưởng và Phó chủ tịch (hàn lâm), Đại học Alberta, Edmonton, Alberta

4. Bà Elizabeth Beale, Chủ tịch, Giám đốc điều hành, Hội đồng kinh tế các tỉnh vùng Đại tây dương, Halifax, Nova Scotia

5. Tiến sĩ Monica Boyd, Giáo sư Xã hội học và Chủ tịch nghiên cứu Canada về Nhập cư, Bất bình đẳng và Chính sách công, Khoa xã hội học, Đại học Toronto, Toronto, Ontario

6. Ông David Crane, Nhà bình luận kinh tế, Báo Toronto Star, Toronto, Ontario

7. Tiến sĩ Ivan P. Fellegi, Thống kê trưởng Danh dự, Ottawa, Ontario

8. Ông Jock A. Finlayson, Phó chủ tịch điều hành, Hội đồng kinh tế British Columbia, Tây Vancouver, British

9. M. Pierre Fortin, Giáo sư kinh tế, Khoa Khoa học kinh tế, Đại học Quebec, Montreal

10. Tiến sĩ Vivek Goel, Chủ tịch, Giám đốc điều hành, Cơ quan xúc tiến và bảo trợ y tế Ontario, Toronto, Ontario

11. Tiến sĩ John Helliwell, Giáo sư, Đại học British Columbia, Vancouver, British Columbia

12. Giáo sư Derek Hum, Khoa Kinh tế, trường St. John's, Đại học Manitoba, Winnipeg, Manitoba

13. Ông Andrwn N. Jackson, Đảng Lao động Canada, Ottawa, Ontario

14. Bà Jan Kestle, Sáng lập viên, Chủ tịch, Phân tích môi trường, Toronto, Ontario

15. Ông James Lahey, Giáo sư nghiên cứu thỉnh giảng, Đại học Ottawa, Giám đốc Trung tâm Chính sách và Quản lý Công, Ottawa, Ontario

16. Giáo sư Celine Le Bourdais, Chủ tịch Nghiên cứu Thống kê Xã hội, Khoa Xã hội học, Đại học McGill, Montreal (Quebec)

17. Ông Rudy Le Cours, phóng viên kinh tế tài chính, Tạp chí Journal La Presse, Montreal (Quebec)

18. Ông Thomas Lemieux, Giáo sư Kinh tế, Đại học Colombia, Vancouver, British Columbia

19. Tiến sĩ Peter Li, Giáo sư, Khoa Xã hội học, Đại học Saskatchewan, Saskatoon, Saskatchewan

20. Ông Bruce Little, Phóng viên, Toronto, Ontario

21. **Ông Gaetan Lussier**, Chủ tịch Hội đồng Hành chính, Viện Chính sách ..., Ottawa, Ontario
22. **Tiến sĩ Anthony C. Masi**, Hiệu trưởng, Đại học McGill, Montreal, Quebec
23. **Giáo sư Douglas May**, Khoa Quản trị Doanh nghiệp và sức khỏe cộng đồng, Khoa Kinh tế, Đại học Memorial, St. John's Newfoundland
24. **Tiến sĩ Susan A. McDaniel**, Giám đốc, Viện Đào tạo nghề, Chủ tịch nghiên cứu Canada về Dân số toàn cầu và chu kỳ sống, Chủ tịch nghiên cứu đào tạo nghề và Giáo sư Xã hội học, Đại học Lethbridge, Lethbridge, Alberta
25. **Tiến sĩ Arnold Naimark**, Giáo sư Y khoa và sinh lý học, Giám đốc Trung tâm xúc tiến y khoa, Đại học Manitoba, Winnipeg, Manitoba
26. **Tiến sĩ Thomas William Noseworthy**, Giáo sư, Quản lý và Chính sách y tế, Khoa Khoa học Y tế Cộng đồng, Đại học Calgary, Calgary, Alberta
27. **Tiến sĩ Nancy D.Olewiler**, Giáo sư, Khoa Kinh tế, Giám đốc Chương trình Chính sách công, Đại học Simon Fraser, Vancouver, British Columbia
28. **Giáo sư John Richards**, Chương trình Chính sách công, Đại học Simon Fraser, Vancouver, British Columbia
29. **Ông William B.P. Robson**, Chủ tịch, Giám đốc điều hành, Viện C.D Howe, Toronto, Ontario
30. **Tiến sĩ Janet Smylie**, Bệnh viện St. Michael, Trung tâm Nghiên cứu về Y tế Nội đô, Toronto, Ontario
31. **Tiến sĩ Douglas R. Stenton**, Giám đốc Di sản, Cơ quan Văn hóa, ngôn ngữ, người già và thanh niên, Chính quyền Nunavut, Iqaluit, Nunavut
32. **Tiến sĩ Paul G. Thomas**, Giáo sư danh dự Nghiên cứu Chính trị, Đại học Manitoba, Winnipeg, Manitoba
33. **Tiến sĩ Terence A. Weninger**, Nguyên Chủ tịch Đại học Yukon, Lethbridge, Alberta
34. **Tiến sĩ Jon Douglas Willms**, Giám đốc, Viện Nghiên cứu Canada về Chính sách xã hội, Đại học New Brunswick, Fredericton, New Brunswick
- Tiến sĩ Thomas Arthur Wilson**, Viện Phân tích Chính sách, Đại học Toronto, Toronto, Ontario
35. **Ông Peter Woolford**, Chủ tịch, Công ty TNHH Tư vấn Clairmark, Toronto, Ontario
36. **Chủ tịch Danh dự: Tiến sĩ Thomas H. B. Symons**, Chủ tịch sáng lập và Giáo sư Danh dự Vanier, Đại học Trent, Peterborough, Ontario
37. **Thư ký: Karen Mihorean**, Tổng thư ký, Thống kê Canada, Ottawa, Ontario.

Phụ lục 3: 10 nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê

Nguyên tắc 1: Thống kê chính thức cung cấp các yếu tố không thể thiếu trong hệ thống thông tin của một xã hội dân chủ phục vụ cho Chính phủ, nền kinh tế và công chúng với những thông tin về tình hình kinh tế, nhân khẩu, xã hội và môi trường. Số liệu do các cơ quan thống kê chính thức biên soạn được kiểm chứng qua thực tế sử dụng và công bố trên cơ sở vô tư, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin công khai của công dân.

Nguyên tắc 2: Để giữ tính trung thực của thống kê chính thức, các quyết định của cơ quan Thống kê phải tuân thủ những nguyên tắc nghề nghiệp bao gồm nguyên tắc khoa học, nguyên tắc nghề nghiệp về phương pháp và quy trình thu thập, xử lý, lưu trữ và trình bày số liệu thống kê.

Nguyên tắc 3: Để thuận tiện trong việc giải thích chính xác số liệu, cơ quan Thống kê phải trình bày thông tin theo chuẩn mực khoa học về nguồn, phương pháp và quy trình thống kê.

Nguyên tắc 4: Cơ quan Thống kê phải chịu trách nhiệm đối với những chỉ trích do giải thích sai và sử dụng không đúng số liệu thống kê.

Nguyên tắc 5: Thông tin cho mục đích thống kê có thể sử dụng từ tất cả các nguồn: điều tra thống kê hay hồ sơ hành chính. Khi lựa chọn nguồn thông tin, cơ quan Thống kê phải cân nhắc tới yếu tố chất lượng, tính kịp thời, chi phí và gánh nặng đối với đơn vị cung cấp thông tin.

Nguyên tắc 6: Cơ quan Thống kê thu thập số liệu về cá nhân dùng cho mục đích thống kê phải tuyệt đối giữ bí mật và không dùng cho các mục đích khác ngoài mục đích thống kê.

Nguyên tắc 7: Luật, các quy định và biện pháp áp dụng trong hệ thống Thống kê phải công khai.

Nguyên tắc 8: Sự phối hợp giữa các cơ quan Thống kê trong nước có vai trò quan trọng để đạt được tính phù hợp và hiệu quả trong toàn bộ hệ thống thống kê.

Nguyên tắc 9: Cơ quan Thống kê ở mỗi nước sử dụng các khái niệm, phân loại và phương pháp theo chuẩn mực quốc tế sẽ thúc đẩy tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống thống kê ở tất cả các cấp.

Nguyên tắc 10: Hợp tác song phương và đa phương trong thống kê góp phần hoàn thiện hệ thống thống kê chính thức ở tất cả các nước.